

8. Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản là động sản¹

a) Đối tượng thực hiện:

- Người yêu cầu chứng thực nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường hoặc yêu cầu chứng thực ngoài trụ sở Ủy ban nhân dân phường nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hoặc yêu cầu chứng thực ngoài trụ sở.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Người yêu cầu chứng thực phải nộp các giấy tờ sau đây:

- + Dự thảo văn bản từ chối nhận di sản là động sản;
- + Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình bản chính để đối chiếu);
- + Giấy tờ chứng minh thời điểm người để lại di sản chết;
- + Giấy tờ chứng minh quan hệ của người từ chối nhận di sản đối với người để lại di sản.

* Trường hợp cần có người làm chứng: Người làm chứng phải xuất trình giấy tờ tùy thân còn giá trị sử dụng để người thực hiện chứng thực kiểm tra;

* Trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì người yêu cầu chứng thực phải nộp văn bản yêu cầu chứng thực ngoài trụ sở.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

¹Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản từ chối nhận di sản là động sản đã được chứng thực hoặc văn bản từ chối chứng thực có nêu rõ lý do từ chối.

g) Phí, lệ phí: 50.000 đồng/trường hợp.

h) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người thừa kế có quyền từ chối nhận di sản, trừ trường hợp việc từ chối nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.

- Thời hạn từ chối nhận di sản là 06 (sáu) tháng, kể từ ngày mở thừa kế. Sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày mở thừa kế nếu không từ chối nhận di sản thì được coi là đồng ý nhận thừa kế.

i) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017);

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (có hiệu lực kể từ ngày 10 năm 4 năm 2015);

- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2016);

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).